TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 03 - 01 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Phương.

Ông Lê Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vinh Quy, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Văn Q, sinh năm 1998; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn B (đã chết) và bà: Hoàng Thị D (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 15 tháng 12 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 2 năm 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ ngày 16 tháng 10 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 19 tháng 10 năm 2018; "có mặt";

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1956; có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1949; vắng mặt;

Đều địa chỉ: thôn T, xã T H, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1981; có mặt;

2. Anh Đỗ Văn D1, sinh năm 1980; vắng mặt.

Đều địa chỉ: thôn T, xã V C, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Thanh T2, sinh năm 1952; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã L X, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên;

2. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1928; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã H T, huyện K C, tỉnh Hưng Yên;.

3. Anh Ngô Duy V, sinh năm 1974; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T H, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2018, Trương Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, không biển số, có số khung BY054xxx, số máy 2854xxx đi từ nhà theo đường DH 40 mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ 40 phút cùng ngày, Q điều khiển xe đi vào thôn T, xã T H, huyện Yên Mỹ khi đến khu vườn trồng rau của gia đình ông Nguyễn Văn C1 thì nghe thấy có tiếng gà gáy nên đã đỗ xe trước cổng của khu vườn, rồi mở cổng đi vào trong vườn. Khi đến bức tường bằng gạch cao khoảng 1,6m, Q nhìn qua thì thấy phía sau bức tường có một chuồng gà được xây bằng gạch của gia đình ông Nguyễn Quang T. Quan sát thấy không có ai nên Q trèo qua tường đi vào khu vực chuồng gà nhà ông T, đến cửa chuồng gà thấy có khóa, Q đã nhặt ở gần chuồng gà 01 thanh sắt dài khoảng 60cm, hình cung, do khóa cửa đã cũ nên Q chỉ dùng thanh sắt cậy nhẹ đã mở được khóa cửa. Sau khi mở được cửa chuồng gà Q vứt thanh sắt ở gần khu vực chuồng gà và đi vào bên trong chuồng gà bắt 09 con gà gồm có 07 con gà mái, 02 con gà trống rồi lấy 03 bao tải dứa màu xanh kích thước (60 x 90)cm tại chuồng gà cho 09 con gà này vào, buộc túm miệng bao lại. Q bê 03 bao tải dứa đựng gà ném qua tường rồi trèo tường ra ngoài, sau đó bê 03 bao tải dứa đựng gà đặt vào sườn của xe mô tô và điều khiển xe đi đến ngã tư thuộc xã L T K, huyện Yên Mỹ bán 09 con gà vừa trộm cắp được cho một người đàn ông lái xe ô tô tải không rõ tên tuổi địa chỉ chạy xe qua đó với giá 1.500.000 đồng. Sau khi bán xong, khoảng 03 giờ 40 phút cùng ngày, Q lại tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại chuồng gà nhà ông T bắt tiếp 06 con gà trong đó có 01 con gà trống lông màu đen đỏ, 05 con gà mái lông màu vàng nhạt. Q cho 06 con gà này vào 02 bao tải dứa màu xanh lấy ở chuồng gà rồi bê 02 bảo tải dứa đựng gà ra ngoài, khi Q đi ra gần đến chỗ để xe mô tô ở cửa cổng khu vườn nhà ông C1 thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang và báo Công an xã T H đến lập biên bản. Vật chứng thu giữ: 06 con gà trong đó có 01 con gà trống màu đen đỏ, 05 con gà mái màu vàng nhạt;

02 bao tải dứa màu xanh kích thước (60 x 90)cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen trắng không có biển số, số khung BY 054xxx, số máy 2854xxx và số tiền 1.530.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 33/KL-ĐG ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ kết luận: 09 con gà trong đó 02 con gà trống và 07 con gà mái có tổng trọng lượng khoảng 27kg trị giá 2.489.400 đồng; 01 con gà trống lông màu đen đỏ trọng lượng 3,5kg trị giá 350.000 đồng; 05 con gà mái lông màu vàng nhạt trọng lượng 14,5kg trị giá 1.305.000 đồng; 05 bao tải dứa màu xanh có kích thước (60 x 90)cm trị giá 5.000 đồng; Tổng giá trị của tài sản 4.149.400 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐG ngày 16 tháng 11 năm 2018 củaHội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Honda sơn màu đen bạc, sản xuất năm 2011 có số khung BY054xxx, số máy 2854xxx giá trị 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Trương Văn Q khai chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc không biển số là của bị cáo mua của một người thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 2.000.000 đồng; Số tiền 1.530.000 đồng bị thu giữ có 1.500.000 đồng là tiền bị cáo bán 09 con gà đã trộm cắp của nhà ông T, còn 30.000 đồng là tiền của bị cáo có từ trước.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 Cơ quan ảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại 06 con gà và 2 bao tải dứa cho ông Nguyễn Quang T và ngày 23 tháng 11 năm 2018 giao trả chị Vũ Thị T1 chiếc xe mô tô số khung BY 054xxx, số máy 2854xxx, là xe chị T1 bị mất trộm, cùng đăng ký xe do chị giao nộp. Ông T yêu cầu được bồi thường thiệt hại bằng số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo có được khi bán tài sản, chị T1 không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-YM ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trương Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát và thỏa thuận với bị hại về bồi thường thiệt hại là số tiền 1.500.000 đồng có được do bán tài sản phạm tội đã bị thu giữ, bị cáo không yêu cầu được nhận lại số tiền 30.000 đồng.

Đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu đã thu thập có đủ căn cứ xác định bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản giá trị 4.149.400 đồng của gia đình ông T. Sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại tại phiên tòa là tự nguyện và quan điểm không nhận lại số tiền đã bị thu giữ của bị cáo là phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trương Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS xử bị cáo Q từ 09 tháng đến 01 năm tù; hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng;

trách nhiệm bồi thường thiệt hại: công nhận thỏa thuận bị cáo bồi thường ông T số tiền 1.500.000 đồng được trừ vào số tiền đã thu giữ. Vật chứng: Trả bị cáo số tiền 1.500.000 đồng và tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 30.000 đồng.

Bị cáo Q tự bào chữa: Không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề khác.

Ý kiến của bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với luận tội của KSV về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và việc bồi thường thiệt hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ xác định khoảng 02 giờ 40 phút ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại gia đình ông Nguyễn Quang T ở thôn T, xã T H, huyện Yên Mỹ, Trương Văn Q đã trộm cắp 09 con gà và 03 bao tải dứa giá trị 2.492.400 đồng của gia đình ông T mang bán được số tiền 1.500.000 đồng. Khoảng 3 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi bị cáo tiếp tục lại lấy 06 con gà cùng 02 bao tải dứa giá trị 1.657.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản giá trị 4.149.400 đồng của Trương Văn Q đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng phải xem xét nhân thân bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù về hành vi tương tự nhưng không thay đổi để có hình phạt tương xứng và buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xem xét thái độ thành khẩn khai nận, ăn năn hối cải của bị cáo và đã thu giữ một phần tài sản trả cho bị hại cùng số tiền bị cáo có được khi bán tài sản phạm tội mà có để bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị cáo có trình độ văn hóa thấp, bố mẹ đều đã chết để giảm nhẹ hình phạt theo điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trương Văn Q không có tài sản, thu nhập nên sẽ miễn hình phạt bổ sung phạt tiền cho bị cáo.

[5] Bồi thường thiệt hại: Quan điểm của bị cáo, bị hại là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên sẽ công nhận thỏa thuận bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 1.500.000 đồng là tiền có được khi bán tài sản trộm cắp đã bị thu giữ.

[6] Vật chứng: Số tiền 1.530.000 đồng đã thu giữ có 1.500.000 đồng là tiền bị cáo khai nhận bán tài sản trộm cắp mà có nên sẽ giao trả cho bị hại theo thỏa thuận, số tiền 30.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo không yêu cầu được nhận lại nên sẽ tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo và người liên quan không có yêu cầu, đề nghị đối với chiếc xe mô tô đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ giao trả chị Vũ Thị T1 nên không đặt ra để xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2] Tuyên bố Trương Văn Q phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

[3] Xử phạt bị cáo Trương Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 10 năm 2018.

[4] Bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Công nhận thỏa thuận Trương Văn Q bồi thường cho ông Nguyễn Quang T, địa chỉ: thôn T, xã T H, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 1.500.000 đồng đã thu giữ; bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong.

[5] Vật chứng: Áp dụng các điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả bị cáo Trương Văn Q số tiền 1.500.000 đồng nhưng giao cho ông Nguyễn Quang T, địa chỉ: thôn T, xã T H, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên để trừ vào số tiền bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.000 đồng (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ quản lý theo Ủy nhiệm chi ngày 28 tháng 12 năm 2018).

[6] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Trương Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại;*
- *VKSND huyện Yên Mỹ;*
- *Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRƯƠNG QUANG TÚ